

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

PHẠM VĂN TOÀN

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS TRỊNH QUỐC TOẢN

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục bảng

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM..... 7

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA CỦA THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH 7

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của thi hành hình phạt tử hình..... 7

1.1.2. Vai trò và ý nghĩa của việc thi hành hình phạt tử hình 13

1.2. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ CÁC QUY ĐỊNH VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH Ở VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN TRƯỚC KHI CÓ BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 15

1.3. THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC..... 24

Chương 2: NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG..... 29

2.1. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH..... 29

2.1.1. Những quy định của pháp luật tổ tụng hình sự hiện hành về các cơ quan có nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình 29

2.1.2. Những quy định của pháp luật tổ tụng hình sự hiện hành về trình tự, thủ tục xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành..... 34

2.1.3.	Những quy định của pháp luật tổ tụng hình sự hiện hành về trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình.....	42
2.2.	THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA	58
2.2.1.	Thực tiễn xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành	58
2.2.2.	Thực tiễn thi hành hình phạt tử hình.....	65
2.3.	NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NÓ.....	69
Chương 3:	MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ QUY ĐỊNH VIỆC THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG	76
3.1.	NHU CẦU VÀ QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG	76
3.2.	NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH ...	79
3.3.	MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH	85
3.3.1.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục những quy định của pháp luật tổ tụng hình sự và thi hành án hình sự về thi hành hình phạt tử hình.....	85
3.3.2.	Giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ có nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình	86
3.3.3.	Tăng cường công tác hợp tác quốc tế trong thi hành hình phạt tử hình.....	90
	KẾT LUẬN	93
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đất nước ta chuyển sang nền kinh tế hiệu thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại với nhiều nước trên thế giới. Sự vận hành của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã và đang đem lại sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, được bạn bè quốc tế đánh giá cao.

Bên cạnh những mặt tích cực đã nêu ở trên, nền kinh tế thị trường cũng đã làm nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực, trong đó tình hình tội phạm diễn biến phức tạp. Các vụ án giết người, cướp tài sản, hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tham nhũng, buôn lậu, các tội phạm về ma túy... xảy ra nhiều, với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Tình hình trên không những xâm hại tính mạng, sức khỏe của người dân, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức làm thiệt hại đến nền kinh tế đất nước, mà còn thực sự đe dọa phá vỡ chính sách kinh tế xã hội, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, gây ra những hậu quả nặng nề về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội. Thậm chí tình hình tội phạm còn tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tình báo nước ngoài lợi dụng tiến hành các hoạt động mua chuộc, thu thập tình báo, phá hoại sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trước tình hình trên, các cơ quan bảo vệ pháp luật đã thực hiện các biện pháp có hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, xử lý kịp thời, nghiêm minh mọi hành vi phạm tội và người phạm tội. Tòa án các cấp đã xét xử phạt tử hình nhiều người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm, phục vụ yêu cầu chính trị chung. Việc thi hành hình phạt tử hình đã được các cơ quan chức năng tiến hành theo đúng quy định của pháp luật, được dư luận nhân dân đồng tình, đồng thời có tác dụng đề cao sự cần thiết phải áp dụng hình phạt này trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, thực tiễn thi hành hình phạt tử hình cũng đã đặt ra nhiều vấn đề vướng mắc đòi hỏi khoa học luật tố tụng hình sự phải nghiên cứu giải quyết như: khái niệm thi hành hình phạt tử hình, nội dung của luật thi hành án hình sự với luật TTHS, Luật hình sự chưa tương thích; cơ sở vật chất, cán bộ cho việc thi hành hình phạt tử hình; hình thức thi hành hình

phạt tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc nhưng không có nguồn cung ứng thuốc để phục vụ thi hành án, bởi không có quốc gia nào cho phép một quốc gia khác nhập khẩu; xác định rõ tiêu chí áp dụng hình phạt tử hình theo hướng hình phạt này chỉ được áp dụng đối với người phạm một số ít các tội đặc biệt nghiêm trọng có tính chất dã man, tàn bạo, mất nhân tính hoặc việc phạm tội cũng như người phạm tội là mối đe dọa nghiêm trọng cho an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, mặt khác đề xuất bỏ hình phạt tử hình đối với một số tội phạm cụ thể... Trong khi đó, xét về mặt lý luận, chế định thi hành hình phạt tử hình kể từ khi Luật thi hành án hình sự được ban hành chưa được quan tâm nghiên cứu một cách xác đáng và xung quanh chế định này còn nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau.

Vì vậy, tác giả quyết định chọn đề tài: ***“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành hình phạt tử hình trong luật tố tụng hình sự Việt Nam”*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học luật.

2. Tình hình nghiên cứu

Việc nghiên cứu về thi hành hình phạt tử hình đã được một số học giả nghiên cứu như:

*** Về sách, đề tài nghiên cứu:**

- Tác giả Võ Khánh Vinh và Nguyễn Mạnh Kháng với cuốn sách *“Pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”*, Nxb. Tư pháp năm 2006. Tác giả Phạm Văn Beo với cuốn sách *“Về hình phạt tử hình trong luật hình sự Việt Nam”*, Nxb. Chính trị quốc gia năm 2010. Tác giả Vũ Trọng Hách với cuốn sách *“Hoàn thiện các quy định quản lý về thi hành án hình sự”* Nxb. Tư pháp năm 2010. Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) với đề tài khoa học cấp bộ *“Áp dụng và thi hành hình phạt tử hình – những vấn đề lý luận và thực tiễn”*, Hà Nội, 2002.

*** Về bài viết khoa học:**

- Tác giả Đỗ Minh Giang với bài viết *“Một số vấn đề về thi hành án tử hình”* Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 9 năm 2006. Tác giả Vũ Trọng Hách với bài viết *“Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về thi hành án hình sự ở nước ta hiện nay”* Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5 năm 2002. Tác giả Phạm Văn Beo với bài viết *“Một số ý kiến về thi hành án tử hình trong Dự thảo Luật thi hành án hình sự”* Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 6 năm 2010. Tác giả Nguyễn Xuân Yêm với bài viết *“Về đổi mới thủ tục thi hành hình phạt tử hình trong tiến trình cải cách tư pháp”* Tạp chí Nghề luật số 2 năm 2006.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm sáng tỏ khái niệm thi hành hình phạt tử hình, các hình thức thi hành hình phạt tử hình.
- Phân tích, làm rõ sự hình thành và phát triển các quy định của pháp luật về thi hành hình phạt tử hình ở Việt Nam.
- Nghiên cứu, làm rõ các quy định của pháp luật về thi hành hình phạt tử hình của một số nước trên thế giới.
- Làm sáng tỏ các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về thi hành hình phạt tử hình ở nước ta.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật về thi hành hình phạt tử hình.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các vấn đề nêu trên chủ yếu dựa trên cơ sở quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Luật thi hành án hình sự năm 2010 và có sự so sánh, đối chiếu với các quy định tương ứng trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 và các quy định của Bộ luật hình sự năm 2010 về hình phạt tử hình. Về thực tiễn, luận văn nghiên cứu thực trạng thi hành hình phạt tử hình tại Việt Nam trong 5 năm từ 2008 đến 2013.

4. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận của luận văn là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta.

Trong luận văn tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp lịch sử, so sánh; phương pháp thống kê, khảo sát thực tiễn.

5. Những điểm mới và đóng góp của luận văn

- Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về thi hành hình phạt tử hình.
- Phân tích làm rõ thực trạng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về thi hành hình phạt tử hình và thực tiễn áp dụng ở nước ta.
- Nghiên cứu, so sánh những quy định của pháp luật tố tụng hình sự của Việt Nam về thi hành hình phạt tử hình với những quy định tương ứng trong pháp luật tố tụng hình sự của một số nước trên thế giới để rút ra những giá trị hợp lý về hoạt động lập pháp tố tụng hình sự.
- Đề xuất phương hướng nâng cao hiệu quả việc áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về thi hành hình phạt tử hình theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam

Chương 2: Những quy định về thi hành hình phạt tử hình theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành và thực tiễn áp dụng

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện thi hành hình phạt tử hình

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA CỦA THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của thi hành hình phạt tử hình

Để có thể hiểu về khái niệm của thi hành hình phạt tử hình, trước hết chúng ta cần nghiên cứu về khái niệm hình phạt tử hình. Hình phạt tử hình “là hình phạt đặc biệt, tước đi mạng sống của người phạm tội và chỉ được áp dụng đối với những người phạm tội có tính nguy hiểm đặc biệt cao cho xã hội”.

Vấn đề cần làm rõ thứ hai là khái niệm thi hành án hình sự. Có thể đưa ra khái niệm thi hành án hình sự như sau: *Thi hành án hình sự là việc các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, các cá nhân có liên quan đưa bản án và quyết định hình sự đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án ra thi hành làm cho nó phát huy hiệu lực trên thực tế.*

Từ khái niệm trên có thể rút ra các đặc điểm của thi hành án hình sự như sau:

Một là, thi hành án hình sự là giai đoạn cuối cùng của hoạt động tố tụng hình sự, phản ánh kết quả của toàn bộ hoạt động tố tụng hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự.

Hai là, mục đích của hình phạt chỉ có thể được thực hiện thông qua thi hành án hình sự. Ngoài ra, thi hành án hình sự còn có mục đích: đưa vào cuộc sống một cách đúng đắn và đầy đủ mọi nội dung của hình phạt đã được Tòa án phán quyết trong bản án.

Ba là, thi hành án hình sự trước hết được điều chỉnh bằng các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự và do nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân thi

hành nhằm bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật và công bằng xã hội.

Bốn là, trong quá trình thi hành, các cơ quan thi hành án tác động trực tiếp tới đối tượng phải thi hành án để họ tự giác thi hành hoặc áp dụng biện pháp buộc họ phải thi hành nghĩa vụ đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án.

Từ khái niệm thi hành án hình sự theo phân tích trên ta có thể đưa ra khái niệm thi hành hình phạt tử hình như sau: *Thi hành hình phạt tử hình là hoạt động của cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền nhằm đưa bản án tử hình của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thực hiện trên thực tế theo những trình tự, thủ tục do pháp luật quy định nhằm mục đích tước bỏ quyền sống của người chấp hành án*

Thi hành hình phạt tử hình cũng mang đầy đủ các đặc điểm của thi hành án hình sự, ngoài ra còn có những đặc điểm riêng sau:

Thứ nhất, thi hành hình phạt tử hình là sự thực hiện trên thực tế việc tước đi quyền sống của người phạm tội.

Thứ hai, khác với việc thi hành các hình phạt, biện pháp tư pháp khác, nếu việc thi hành hình phạt tử hình có sai lầm, thì không thể khắc phục được hậu quả.

Thứ ba, việc thi hành hình phạt tử hình còn gây ra nỗi đau thương, mất mát lâu dài cho người thân của họ, đồng thời có những tác động tâm lý tiêu cực nhất định lên những cá nhân trực tiếp thực hiện việc thi hành hình phạt tử hình.

Thứ tư, thi hành hình phạt tử hình không có tính linh hoạt trong quá trình thi hành.

1.1.2. Vai trò và ý nghĩa của việc thi hành hình phạt tử hình

Việc nhận thức và áp dụng đúng đắn chế định thi hành hình phạt tử hình trong thực tiễn là bảo đảm quan trọng cho việc thực hiện nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Thi hành hình phạt tử hình đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo đảm hiệu quả đạt được của toàn bộ hoạt động tố tụng hình sự.

Việc quy định trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình trong luật tố tụng hình sự nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân nói chung, cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật nói riêng về sự cần thiết phải tuân thủ các quy định chặt chẽ của pháp luật tố tụng hình sự trong lĩnh vực thi hành hình phạt tử hình. Mặt khác, việc quy định cụ thể, chi tiết trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình còn giúp các cơ quan bảo vệ pháp luật nắm vững nội dung, bản chất pháp lý, từ đó áp dụng đúng đắn chế định này, góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Ngoài ra, chế định thi hành hình phạt tử hình, còn có ý nghĩa là cơ sở

pháp lý cho một số ngành khoa học pháp lý có liên quan chặt chẽ với khoa học luật tổ tụng hình sự như tội phạm học, tâm lý học tư pháp, khoa học kỹ thuật hình sự...

1.2. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ CÁC QUY ĐỊNH VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH Ở VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN TRƯỚC KHI CÓ BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003

Theo Sắc lệnh số 64-SL ngày 23/11/1945 quy định án tử hình do Tòa án đặc biệt tuyên sẽ được thi hành trong vòng 48 giờ. Theo Thông tư số 335/TTg, sau khi Tòa án đã tuyên án tử hình, phạm nhân cũng có quyền đệ đơn lên Chủ tịch Chính phủ xin ân giảm, ân xá. Sắc lệnh số 4-SL ngày 28/12/1946 còn quy định: Ủy ban bảo vệ khu có quyền ân xá, ân giảm, phóng thích tội nhân do các Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự hoặc Tòa án binh kết án. Tuy nhiên, quy định này được Sắc lệnh số 26-SL sửa lại như sau: *"Nếu tội nhân bị kết án tử hình thì chỉ được ân xá hay ân giảm sau khi được đa số trong Hội đồng gồm có toàn thể Ủy ban kháng chiến và Giám đốc Tư pháp khu ưng thuận"*.

Thông tư số 498/P-4 ngày 31-6-1946, Bộ Tư pháp đã ban hành thông tư số 498, trong đó quy định: *"Thi hành hình phạt tử hình từ nay dùng súng thay máy chém"*.

Trong Quy tắc trại giam được ban hành ngày 12-6-1951, đã quy định vấn đề chuẩn bị và kết thúc việc thi hành án tử. Vấn đề xét ân giảm án tử hình cũng đã được quy định trong Thông tư số 335/TTg ngày 6-7-1954 của Thủ tướng phủ.

Từ năm 1954 đến năm 1974, việc thi hành án tử hình do các khu, sở, ty Công an phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân ở địa phương thi hành. Ngày 13-2-1974, Bộ Công an ra Chỉ thị số 138-KC1 quy định cụ thể về công việc chuẩn bị, thủ tục và trình tự những việc làm từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc cuộc thi hành án, những trường hợp cần tạm hoãn thi hành án.

Ngày 12/3/1974, Tòa án nhân dân tối cao cũng ra Chỉ thị số 07/TATC xác định nhiệm vụ của Tòa án nhân dân trong việc thi hành án tử hình.

Theo quy định của Pháp lệnh về việc ân giảm án tử hình và xét duyệt án tử hình ngày 30-11-1978 quy định: *"Thời hạn xin ân giảm án tử hình do các Tòa án nhân dân thường và Tòa án quân sự xử phạt là bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật"*. Theo Bản hướng dẫn về trình tự tổ tụng phúc thẩm về hình sự kèm theo Thông tư số 19/TATC ngày 02/10/1974 của Tòa án nhân dân tối cao, bản án tử hình sẽ có hiệu lực pháp luật 30 ngày sau khi tuyên án. Về thẩm quyền xét duyệt bản án tử hình, Điều 2 Pháp lệnh nêu rõ *"Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao"* có quyền xét duyệt án tử hình.

Về thủ tục xét đơn xin ân giảm, ngày 28-8-1981 Hội đồng Nhà nước đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ-HĐNN7.

Bộ luật tổ tụng hình sự đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 28/06/1988, có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-1989. đã được sửa đổi, bổ sung ba lần vào các năm: 1990, 1992, 2000, (sau đây gọi tắt là Bộ luật tổ tụng hình sự năm 1988), việc thi hành hình phạt tử hình được quy định tại chương XXV.

Chỉ thị số 138-KC1, Bộ luật tổ tụng hình sự năm 1988 đã trao thẩm quyền thành lập Hội đồng thi hành án từ cơ quan Công an sang Tòa án và không quy định bác sĩ pháp y là thành phần bắt buộc của Hội đồng.

1.3. THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC

Về hình thức thi hành hình phạt tử hình, pháp luật tổ tụng hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cho phép lựa chọn các hình thức khác nhau, nhưng phổ biến là hình thức xử bắn và tiêm thuốc độc. Vương quốc Nhật Bản, hình thức thi hành hình phạt tử hình được thi hành bằng cách treo cổ người bị kết án tại nhà tù. Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, hình thức thi hành hình phạt tử hình cũng được quy định tại Bộ luật hình sự. Điều 30 Bộ luật quy định: "*Tử hình được thực hiện bằng cách bắn*". Bộ luật thi hành án hình sự Liên bang Nga quy định cụ thể: "*Tử hình được thi hành bằng cách xử bắn không công khai*".

Về trình tự gửi đơn xin ân giảm và xét đơn xin ân giảm, pháp luật thi hành án hình sự Liên bang Nga không quy định thời hạn xét đơn xin ân giảm của Tổng thống. Về việc ra quyết định thi hành hình phạt tử hình, Bộ luật tổ tụng hình sự Nhật Bản quy định: Hình phạt tử hình được thi hành theo lệnh của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Trong Bộ luật tổ tụng hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, việc ra quyết định thi hành hình phạt tử hình do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ký lệnh thi hành ngay những bản án tử hình do Tòa án nhân dân tối cao xét xử và phê chuẩn.

Về cơ quan được giao nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình ở Cộng hòa nhân dân Trung Hoa do TAND. Vương quốc Nhật Bản, việc thi hành hình phạt tử hình được giao cho Viện Công tố.

Về thủ tục lập biên bản việc thi hành hình phạt tử hình, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định: Sau khi thi hành xong án tử hình, thư ký phải ghi thành biên bản ngay tại pháp trường, Tòa án nhân dân có thẩm quyền thi hành án tử hình phải báo cáo tình hình thi hành án lên Tòa án nhân dân tối cao. Sau khi thi hành xong án tử hình, Tòa án nhân dân có thẩm quyền thi hành án tử hình phải báo cho gia đình phạm nhân biết.

Trong khi đó, Nhật Bản quy định: "*Sĩ quan trợ lý công tố viên tham gia thi hành án tử hình sẽ lập biên bản thi hành án. biên bản đó sẽ do sĩ quan trợ lý công tố viên ký và đóng dấu cùng với chữ ký của công tố viên và giám thị trại giam hoặc đại diện của giám thị trại giam*".

Về vấn đề thi thể người bị kết án, pháp luật các nước quy định khác nhau. Có nước không cho phép thân nhân nhận thi thể người bị kết án về chôn cất như Liên bang Nga quy định; có nước lại cho phép thân nhân đem thi thể người bị kết án về chôn cất.

Về các trường hợp hoãn thi hành hình phạt tử hình, pháp luật các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Nhật Bản, Liên bang Nga đều rất quy định cụ thể. Ví dụ: Trước khi thi hành, phát hiện việc phán quyết có khả năng mắc sai lầm; Trước khi thi hành, tội phạm khai báo sự thật quan trọng hoặc có biểu hiện lập công lớn khác, có thể cần thay đổi phán quyết; Tội phạm đang mang thai...

Chương 2

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH

2.1.1. Những quy định của pháp luật tổ tụng hình sự hiện hành về các cơ quan có nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình

Theo quy định của pháp luật tổ tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự hiện hành, ở nước ta không có cơ quan chuyên trách thi hành hình phạt tử hình, mà nhiệm vụ này được giao cho ba cơ quan, đó là Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và tổ chức thi hành án hình sự

*** Tòa án nhân dân:** Tòa án nhân dân có quyền ra quyết định thi hành án; quyết định thành lập Hội đồng thi hành án tử hình và xem xét, giải quyết việc cho nhận tử thi của người chấp hành án tử hình.

*** Viện Kiểm sát:** Viện Kiểm sát có nhiệm vụ thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong toàn bộ hoạt động thi hành hình phạt tử hình, từ kiểm sát nội dung quyết định thi hành bản án tử hình, thành phần Hội đồng thi hành án, kiểm sát việc thực hiện các thủ tục về thi hành án tử hình trong suốt quá trình từ khi tiến hành đến khi kết thúc việc thi hành án.

*** Cơ quan thi hành án hình sự**

- Cơ quan quản lý thi hành án hình sự gồm: Cơ quan quản lý thi hành

án hình sự thuộc Bộ Công an; Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan thi hành án hình sự: Trại giam thuộc Bộ Công an, trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại giam thuộc quân khu; Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Cơ quan thi hành án hình sự quân khu và tương đương.

- Cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự: Trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, trại tạm giam cấp quân khu; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Đơn vị quân đội cấp trung đoàn và tương đương.

2.1.2. Những quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về trình tự, thủ tục xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành

Thủ tục xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành trải qua các bước sau:

- Kiểm tra lại bản án tử hình

- Thủ tục gửi đơn và giải quyết đơn xin ân giảm lên chủ tịch nước

- Thủ tục xem xét điều kiện thi hành hình phạt tử hình

2.1.3. Những quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình

Khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình như sau:

Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm ra quyết định thi hành án và thành lập Hội đồng thi hành hình phạt tử hình gồm đại diện Tòa án, Viện kiểm sát và Công an. Hội đồng thi hành án phải kiểm tra căn cước của người bị kết án trước khi thi hành án.

Trong trường hợp người bị kết án là phụ nữ thì trước khi ra quyết định thi hành án. Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải tổ chức kiểm tra các điều kiện không áp dụng hình phạt tử hình được quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự. Nếu có căn cứ người bị kết án có điều kiện quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự, thì Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm không ra quyết định thi hành án và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân cho người bị kết án.

Trước khi thi hành án đối với người bị kết án là phụ nữ thì Hội đồng thi hành án ngoài việc kiểm tra căn cước, phải kiểm tra các tài liệu liên quan đến điều kiện không thi hành án tử hình được quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, thì trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án hoặc quyết định sơ

thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm, Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án cùng cấp ra quyết định thi hành án.

Điều 258, 259 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định quy định các điều kiện để có thể ra quyết định thi hành hình phạt tử hình:

Điều kiện thứ nhất: có quyết định không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và quyết định không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều kiện thứ hai, trong trường hợp người bị kết án xin ân giảm hình phạt tử hình, phải có quyết định của Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm của người bị kết án.

Khi hội đủ các điều kiện trên, Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm mới có quyền ra quyết định thi hành án.

Bộ luật tố tụng hiện hành đã quy định chặt chẽ trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình đối với người bị kết án tử hình là phụ nữ để phù hợp với quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự năm 1999: Không áp dụng hình phạt tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội, đối với phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi phạm tội hoặc khi bị xét xử. Không thi hành án tử hình đối với phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trong trường hợp này hình phạt tử hình được chuyển xuống tù chung thân.

Đồng thời Luật thi hành án hình sự năm 2010 cũng quy định cụ thể hơn Bộ luật tố tụng hình sự về điều kiện, trình tự, thủ tục hoãn thi hành án tử hình. Theo Điều 58 Luật thi hành án hình sự năm 2010 quy định: Người bị kết án thuộc trường hợp quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự; Có lý do bất khả kháng; Ngay trước khi thi hành án người chấp hành án khai báo những tình tiết mới về tội phạm.

So với Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Luật thi hành án hình sự năm 2010 đã có những thay đổi hết sức cơ bản trong vấn đề trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình. Một thay đổi mang tính đột phá đầu tiên chính là hình thức tử hình được tiến hành bằng việc tiêm thuốc độc.

Hướng dẫn cụ thể về hình thức tiêm thuốc độc trong thi hành hình phạt tử hình trong Luật thi hành án hình sự năm 2010, Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BCA-BQP- BYT-TANDTC-VKSNDTC ngày 06 tháng 06 năm 2013 hướng dẫn tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc việc triển khai thi hành án tử hình được thực hiện cụ thể như sau:

2.2. THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA

2.2.1. Thực tiễn xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành

Theo số liệu của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quyết định kháng nghị hoặc quyết định không kháng nghị thông thường từ 4 tháng trở lên, cá biệt có trường hợp trên 1 năm. Lý do chậm trễ này có nhiều nguyên nhân như việc gửi hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tối cao, gửi bản án cho Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chậm, phải nghiên cứu trả lời đơn khiếu nại của người bị kết án, có sai sót trong việc xác định căn cước của người bị kết án, nên phải có thời gian xác minh...

Trong công tác nghiên cứu các bản án tử hình đã có hiệu lực pháp luật để giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ra quyết định không kháng nghị, Ban Thư ký Tòa án nhân dân tối cao đã phát hiện nhiều trường hợp sai sót về căn cước, lý lịch của người bị kết án tử hình được thể hiện trong hồ sơ vụ án, chủ yếu về: 1) Họ tên của người bị kết án; 2) năm sinh của người bị kết án; 3) địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và đăng ký tạm trú của người bị kết án; 4) họ tên bố mẹ của người bị kết án.

Về việc xin ân giảm án tử hình, theo số liệu của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, có khoảng trên 90% số người bị kết án có đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm; số còn lại không viết đơn xin ân giảm hoặc chỉ có đơn kêu oan; có trường hợp người bị kết án vừa có đơn lên Chủ tịch nước xin ân giảm, vừa có đơn gửi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị xem xét lại bản án hoặc kêu oan.

Về việc thực hiện thời hạn viết đơn xin ân giảm, mặc dù theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành và phần cuối của bản án có áp dụng hình phạt tử hình thường đều ghi rõ: trong vòng 7 ngày, bị cáo có quyền làm đơn xin ân giảm gửi Chủ tịch nước, nhưng trên thực tế vẫn còn những trường hợp người bị kết án viết đơn xin ân giảm gửi Chủ tịch nước ngoài thời hạn theo quy định của pháp luật.

Phần lớn các đơn xin ân giảm đề gửi Chủ tịch nước nhưng vẫn còn nhiều đơn người bị kết án đề gửi Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Nhiều đơn không đề quê quán, hộ khẩu thường trú mà chỉ đề đề nơi bị bắt, nơi tạm trú.

Khi trình bày các tình tiết để xin Chủ tịch nước xem xét ân giảm

xuống tù chung thân, thì người bị kết án lại trình bày xen kẽ những tình tiết mang tính chất khiêu nại khác, do vậy, đơn xin ân giảm của những người này vừa có nội dung đề nghị Chủ tịch nước xem xét ân giảm, đồng thời lại có nội dung đề nghị Chủ tịch nước cho điều tra lại vụ án.

Nhiều trường hợp ngôn ngữ, văn phong trong đơn xin ân giảm được người bị kết án sử dụng bằng ngôn ngữ địa phương hoặc viết sai chính tả, khó hiểu, dẫn đến nhiều khó khăn không đáng có trong quá trình xem xét đơn xin ân giảm.

Trong một số đơn xin ân giảm không thống nhất về một số chi tiết ghi ở đơn xin ân giảm với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như họ tên, năm sinh, quê quán... dẫn đến phải mất rất nhiều thời gian xác minh làm rõ.

Về đơn kêu oan, pháp luật tổ tụng hình sự hiện hành chưa đề cập đến trình tự, thủ tục xem xét đơn kêu oan của người bị kết án tử hình gửi Chủ tịch nước.

2.2.2. Thực tiễn thi hành hình phạt tử hình

Sau khi bản án tử hình có hiệu lực pháp luật, thời gian người bị kết án bị giam để chờ thi hành án thông thường là 1 năm, có nhiều người bị giam để chờ thi hành án đến 5 năm hoặc hơn như. Sau khi Luật thi hành án hình sự năm 2010 quy định về hình thức thi hành án bằng tiêm thuốc độc có hiệu lực, và Nghị định 82/2011/NĐ-CP quy định về trình tự thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc thì có một vấn đề đặt ra là tại Việt Nam chưa sản xuất được các loại thuốc và khi đề nghị nhập khẩu từ các nước khác, trong đó có EU và Mỹ thì các quốc gia và liên minh này lại không đồng ý xuất khẩu vì mục đích để thi hành án tử hình. Nguyên nhân của tình hình số lượng tử tù chưa được thi hành án có nhiều, nhưng chủ yếu do một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, số lượng người bị kết án tử hình ở nước ta có xu hướng gia.

Thứ hai, ba Tòa phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao phải đi xét xử lưu động ở các địa phương, nên sau khi xét xử phúc thẩm về trụ sở mới hoàn thiện hồ sơ vụ án, bản án để gửi về Ban Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

Thứ ba, phần lớn người bị kết án cùng với việc gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước, còn làm đơn gửi Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để khiêu nại, đề nghị xem xét lại bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đối với những trường hợp này, trước khi trình Chủ tịch nước xét đơn xin ân giảm, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phải nghiên cứu, giải quyết khiêu nại, trả lời đơn của người bị kết án trước khi ra quyết định kháng nghị hay quyết định không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, mà đây lại là những vấn đề phức tạp đòi hỏi phải có thời gian nghiên cứu.

Thứ tư, một nguyên nhân ảnh hưởng rất lớn đến việc chậm trễ thi hành án tử hình là do các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử còn có sai sót trong việc xác định căn cước của người bị kết án. Trong những trường hợp này, phải tiến hành xác minh lại căn cước của người bị kết án.

- Về nhà thi hành án: hiện nay, theo yêu cầu của hoạt động thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc, đặc biệt là việc xây các nhà tiêm thuốc độc là rất tốn kém, chính vì vậy Bộ Công an mới chỉ cho tiến hành xây 5 nhà tiêm thuốc độc tại 5 địa phương có số lượng án tử hình cao và là những trung tâm của vùng bao gồm: Hà Nội, Sơn La, Nghệ An, Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NÓ

Thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình ở nước ta trong thời gian qua cho thấy, bên cạnh những thành tích đã đạt được, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, cũng đã bộc lộ một số tồn tại, vướng mắc cần phải được nghiên cứu, khắc phục:

Thứ nhất, việc chuyển hồ sơ các vụ án có hình phạt tử hình đã có hiệu lực pháp luật còn chậm. Nhiều trường hợp xét xử án tử hình, Tòa án địa phương và các Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao chưa chú ý đúng mức đến việc xác định căn cước, lý lịch của người bị kết án, nên đã để xảy ra những sai sót không đáng có. Nhiều hồ sơ vụ án có bản lý lịch của người bị kết án, có xác nhận của chính quyền địa phương đã thể hiện không chính xác về căn cước, lý lịch. Có trường hợp bản án viết sai cả tên đệm và tên của bị cáo. Ví dụ: vụ Giàng Pá Sênh phạm tội mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt tử hình, lại viết là Giàng Pá Sinh. Điều này lại được phát hiện sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân tối cao phải cử cán bộ xác minh nhiều lần và việc trả lời công văn xác minh của Tòa án nhân dân tối cao rất chậm. Có những vụ án không đơn giản chỉ là đính chính bản án mà phải kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, dẫn tới mất nhiều thời gian, công sức.

Thứ hai, đối với những trường hợp, người bị kết án gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước nhưng có nội dung kêu oan hoặc đơn kêu oan, thì Chủ tịch nước không xét, Văn phòng Chủ tịch nước trả những đơn này cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi nhận được đơn, Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phải nghiên cứu, xem xét lại một lần nữa. Nếu Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao khẳng định vẫn giữ quan điểm không kháng nghị bản án tử hình đã có hiệu lực pháp luật, thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

làm công văn gửi kèm theo bản sao Thông báo của Văn phòng Chủ tịch nước để Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án đó tiến hành các thủ tục cần thiết để thi hành án. Tuy nhiên, ở một số địa phương, khi Chánh án Tòa án ra quyết định thi hành án, thì Viện Kiểm sát không tham gia Hội đồng thi hành án với lý do phải chờ Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm.

Thứ ba, hiện nay luật tố tụng hình sự chỉ quy định thời gian từ khi bản án có hiệu lực đến khi tử tù phải viết đơn xin ân giảm gửi lên Chủ tịch nước là 7 ngày. Trong khi đó lại không quy định cụ thể về thời hạn xét đơn xin ân giảm của Chủ tịch nước là bao nhiêu lâu, vì vậy không xác định cụ thể thời gian nào Chủ tịch nước ra quyết định bác đơn xin ân giảm hoặc ra quyết định ân giảm. Bên cạnh đó Bộ luật tố tụng hình sự cũng không quy định cụ thể về thời hạn mà Tòa án nhân dân tối cao phải thông báo ngay cho người bị kết án biết để họ làm đơn xin ân giảm là vào khoảng thời gian nào trong trường hợp bản án tử hình bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm mà Hội đồng giám đốc thẩm Tòa án nhân dân tối cao quyết định không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án tử hình.

Thứ tư, Theo đề nghị của Hội đồng thi hành án tử hình thì việc thi hành án cần có sự tham gia của bác sỹ với tư cách người hỗ trợ xác định tỉnh mạch cho tử tù. Tuy nhiên, một thực tế hiện nay là vấn đề này đang gặp phải sự phản đối kịch liệt từ phía cơ quan y tế, khi các bác sỹ cho rằng việc tham gia thi hành án là trái với nguyên tắc nghề nghiệp và lời thề của họ khi mà nghề bác sỹ chỉ làm nhiệm vụ cứu người.

Thứ năm, thực tiễn thi hành hình phạt tử hình cho thấy, trước khi thi hành án, có một số người bị kết án có nguyện vọng hiến xác hoặc hiến một bộ phận trong cơ thể cho y học để chuộc lại lỗi lầm. Đây là vấn đề phức tạp dưới góc độ kỹ thuật cũng như góc độ tâm lý xã hội cần được nghiên cứu giải quyết. Để thực hiện việc lấy các bộ phận cơ thể người bị kết án tử hình sau khi thi hành án, phải giải quyết hàng loạt vấn đề như hình thức thi hành hình phạt tử hình, việc tổ chức lấy các bộ phận cơ thể, khả năng sử dụng các bộ phận ấy, việc kiểm dịch, phản ứng tâm lý của bệnh nhân được cung cấp bộ phận cơ thể của người bị kết án, dư luận xã hội...

Thứ sáu, hiện nay Luật Thi hành án tử hình đã quy định về vấn đề thân nhân của người bị thi hành án tử hình có quyền xin nhận tử thi, hài cốt của người bị thi hành án tử hình. Thực tế hiện nay có rất nhiều trường hợp tử tù sau khi thi hành án được gia đình làm thủ tục xin nhận tử thi về để an táng. Tuy nhiên, hiện nay trình tự, thủ tục xin nhận tử thi như thế nào đang còn tương đối khó khăn, vướng mắc. Người nhà của người bị thi hành án tử hình chưa nắm được các thủ tục này, trong khi Luật Thi hành án hình sự lại quy định hết sức sơ sài.

Thứ bảy, để việc thi hành hình phạt tử hình được tiến hành thuận lợi, theo đúng các quy định của pháp luật, công tác chuẩn bị cho việc thi hành án đóng vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, do chưa có văn bản hướng dẫn về việc chuẩn bị thi hành án, chưa quy định cơ quan nào sẽ đứng ra chủ trì cho công việc này, nên ở mỗi địa phương lại quy định trách nhiệm cho các cơ quan khác nhau.

Thứ tám, Thi hành hình phạt tử hình là một loại hình lao động đặc biệt, nhưng mức bồi dưỡng cho số cán bộ, chiến sĩ tham gia thi hành án nói trên là chưa hợp lý, chưa có tác dụng động viên, khích lệ cán bộ, chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ QUY ĐỊNH VIỆC THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

3.1. NHU CẦU VÀ QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

Thứ nhất, bắt nguồn từ đòi hỏi xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, những quyền con người cơ bản, trong đó có quyền sống được tôn trọng và bảo vệ, cho nên việc thi hành hình phạt tử hình cũng phải được đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức, trong đó những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình phải bảo đảm phục vụ có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời bảo đảm tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kết án, cũng như của gia đình họ, tôn trọng phong tục, tập quán của nhân dân.

Thứ hai, bắt nguồn từ đòi hỏi phải khắc phục những yếu kém của hệ thống pháp luật hiện hành nói chung, những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình nói riêng. Mặc dù sau hai mươi năm đổi mới, hệ thống pháp luật nước ta nói chung, những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình nói riêng, đã từng bước hình thành, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước... nhưng nhìn chung, hệ thống pháp luật đó chưa đáp ứng các đòi hỏi của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ ba, bắt nguồn từ đòi hỏi xây dựng và phát triển các mối quan hệ quốc tế theo đường lối mở cửa, chủ động hội nhập quốc tế và khu vực của đất nước ta. Đây vừa là đòi hỏi, vừa là một trong những nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Nhà nước ta. Để thực hiện nhiệm vụ đó, không thể không xây dựng và hoàn thiện pháp luật, không thể không nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình cho phù hợp với những giá trị tiến bộ liên quan đến việc thi hành hình phạt tử hình được nhân loại thừa nhận rộng rãi.

Thứ tư, bắt nguồn từ đòi hỏi làm phong phú thêm kho tàng lý luận luật tố tụng hình sự Việt Nam về thi hành hình phạt tử hình. Đây là đòi hỏi không những của cán bộ nghiên cứu khoa học pháp lý, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành tư pháp hình sự, mà còn là đòi hỏi của những cán bộ thực tiễn như điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, cán bộ các đội vũ trang thi hành án. Việc nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình giúp cán bộ các cơ quan có liên quan đến thi hành hình phạt tử hình có nhận thức đầy đủ, đúng đắn, chính xác những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình, từ đó áp dụng đúng trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình, góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kết án.

3.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH

Thứ nhất, bổ sung khoản 1 Điều 258 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Khoản 1 Điều 258 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 chỉ quy định thời hạn người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước, nhưng không quy định thời hạn Chủ tịch nước xét đơn xin ân giảm. Vì vậy, chúng tôi xin đề xuất sau cụm từ: *"trong thời hạn bảy ngày, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước"* tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, bổ sung quy định về thời hạn xét đơn xin ân giảm của Chủ tịch nước như sau: *"Trong thời hạn một năm, Chủ tịch nước ra quyết định ân giảm hoặc quyết định bác đơn xin ân giảm"*.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định: *"Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm ra quyết định thi hành án và thành lập Hội đồng thi hành hình phạt tử hình gồm đại diện Tòa án, Viện Kiểm sát và Công an"*.

Việc quy định Chánh án Tòa án ra quyết định thi hành án tử hình là hợp lý và phù hợp với quy định tại Điều 256 của Bộ luật: "*Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án*", nhưng giao cho Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm thành lập Hội đồng thi hành án là không hợp lý, bởi hai lý do sau:

Một là, trong hệ thống hình phạt, cũng như hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân, hình phạt tử hình là một hình phạt chính. Thực tiễn thi hành án hình sự cho thấy, cơ quan công an được giao nhiệm vụ thi hành hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân và trong việc thi hành hình phạt tử hình, cơ quan Công an đang thực hiện các nhiệm vụ như giam giữ người bị kết án, tiến hành công tác bảo vệ, bảo đảm an ninh trật tự cho việc thi hành hình phạt tử hình; kiểm tra căn cước, chuẩn bị pháp trường, tổ chức Đội vũ trang thi hành án, khám nghiệm pháp y, tổ chức mai táng người bị kết án... Vì vậy, giao cho giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập Hội đồng thi hành án tử hình, có đại diện Tòa án, Viện Kiểm sát tham gia là hợp lý hơn.

Hai là, Tòa án có chức năng chủ yếu là xét xử, cho nên nhiệm vụ thi hành án hình sự, trong đó có nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình, nên giao cho các cơ quan chức năng khác thực hiện, thì khách quan hơn và cũng là bớt gánh nặng cho ngành Tòa án.

Vì những lý do trên, khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 nên được sửa đổi, bổ sung như sau: "*Trong thời hạn bảy ngày sau khi Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm ra quyết định thi hành án, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Hội đồng thi hành hình phạt tử hình. Hội đồng thi hành hình phạt tử hình gồm đại diện Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án*".

Thứ ba, tuy Luật thi hành án hình sự năm 2010 đã có rất nhiều tiến bộ về vấn đề thi hành án tử hình, trong đó có một sửa đổi hết sức quan trọng và văn minh đó là việc quy định hình thức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng một số năm vừa qua cũng cho thấy Luật thi hành án hình sự năm 2010 cũng có những bất cập, khó khăn cần được thay đổi (như phân tích tại Chương 2). Theo chúng tôi Luật thi hành án hình sự và những văn bản hướng dẫn thi hành cần được sửa đổi theo hướng sau đây:

Một là, trong luật thi hành án tử hình và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn cũng như trách nhiệm của cán bộ y tế trong việc tham gia vào công tác thi hành án tử hình. Do đó, theo chúng tôi, Luật thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn

thi hành nên quy định thẳng trách nhiệm cho cán bộ y tế được cử tham gia công tác thi hành án tử hình, đây là nghĩa vụ của họ. Hoặc có thể nghiên cứu để đào tạo đội ngũ cán bộ thi hành án có đủ trình độ về y tế để thực hiện công việc xác định tĩnh mạch của tử tù. Điều này sẽ giúp không còn sử dụng cán bộ y tế tham gia thi hành án tử hình nữa.

Hai là, Nghị định số 47/2013/NĐ-CP đã quy định thuốc tiêm để sử dụng cho thi hành án tử hình gồm 3 loại thuốc mà không quy định tên cụ thể như văn bản hướng dẫn trước đây. Việc quy định không cụ thể tên loại thuốc như vậy nhằm tránh sự phản đối của các nước không cho nhập thuốc vì mục đích tử hình, mà chúng ta nhập khẩu với lý do khác nhưng thực tế lại dùng những loại thuốc đó vào mục đích tử hình. Mặt khác, khi quy định không cụ thể tên loại thuốc được sử dụng trong việc thi hành án tử hình dẫn tới không thống nhất trong quá trình sử dụng các loại thuốc trong thực tiễn; đồng thời nếu họ biết chúng ta nhập khẩu thuốc vì mục đích tử hình thì sẽ khó khăn trong nguồn cung thuốc. Vì vậy, tiến tới Việt Nam cần chủ động tự sản xuất thuốc để thay thế việc nhập khẩu, khi đó cần sửa đổi Nghị định 47/2013/NĐ-CP quy định cụ thể tên loại thuốc được sử dụng.

Thứ tư, Hiện nay, theo Bộ luật hình sự Trung Quốc, Tòa án có thể tuyên hoãn thi hành hình phạt tử hình trong thời gian hai năm. Nếu trong thời gian lao động cải tạo, người bị kết án tử hình đã thật sự hối cải thì sau hai năm, hình phạt tử hình có thể được thay đổi bằng hình phạt tù chung thân. Hơn thế nữa, nếu người bị kết án tử hình có sự tiến bộ rõ ràng hoặc lập công trong thời gian hai năm này cũng có thể được thay thế bằng hình phạt tù có thời hạn từ 15 đến 20 năm. Ngược lại, nếu người bị kết án tử hình không chịu cải tạo, không biết ăn năn hoặc phạm tội mới thì bản án tử hình sẽ được đem ra thi hành sau khi hai năm đã hết. Theo chúng tôi, trong quá trình sửa đổi, bổ sung BLHS năm 1999 cần thiết phải nghiên cứu và bổ sung chế định này vào BLHS. Đồng thời, nếu đã bổ sung vào BLHS thì cũng cần phải sửa đổi, bổ sung BLTTHS và Luật Thi hành án hình sự về các vấn đề tương ứng như hoãn thi hành hình phạt tử hình có điều kiện như thế nào, sau khi hoãn thì thủ tục quản lý, đánh giá người đang được hoãn thi hành hình phạt tử hình này thế nào để đảm bảo họ có còn cần tiếp tục đưa ra thi hành án hay không?

3.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TỬ HÌNH

3.3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục những quy định của pháp luật tổ tụng hình sự và thi hành án hình sự về thi hành hình phạt tử hình

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đóng một vai trò pháp luật trong việc nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân. Những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành án hình sự nói chung, về thi hành hình phạt tử hình nói riêng, cần được phổ biến rộng rãi để mọi người dân, mọi cơ quan, tổ chức biết được quyền và nghĩa vụ của mình, đảm bảo cho thi hành án được nhanh chóng và đúng pháp luật.

Cán bộ các cơ quan có nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình phải xác định rõ việc học tập, nghiên cứu để hiểu biết những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành án hình sự nói chung, về thi hành hình phạt tử hình nói riêng, thi hành nghiêm chỉnh pháp luật là trách nhiệm của mình. Cán bộ các cơ quan này phải là những người gương mẫu trong việc giữ gìn kỷ cương, phép nước và góp phần phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực này trong nhân dân.

3.3.2. Giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ có nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình

Các ngành Tòa án, Viện Kiểm sát chưa có các bộ phận chuyên trách theo dõi thi hành hình phạt tử hình do có khó khăn về biên chế và thi hành hình phạt tử hình cũng không phải là nhiệm vụ mang tính thường xuyên. Theo chúng tôi, nếu hai ngành Tòa án, Viện Kiểm sát không thành lập các bộ phận chuyên sâu về thi hành hình phạt tử hình, thì cũng cần bố trí cán bộ theo dõi vấn đề này trong Văn phòng (đối với ngành Tòa án), trong bộ phận kiểm sát thi hành án (đối với ngành Kiểm sát). Ba ngành Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát phải xây dựng và thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong giữa Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát trong thi hành hình phạt tử hình.

Trong ngành Công an, ngoài lực lượng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp có nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình, thì các trại tạm giam của Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ giam giữ số người bị kết án tử hình. Trong các trại tạm giam, số lượng người bị kết án tử hình ngày càng tăng, nhất là những người bị kết án về các tội phạm về ma túy. Điều đó dẫn đến các trại tạm giam gặp rất nhiều khó khăn trong việc giam giữ. Vì vậy, vấn đề mang tính cấp thiết hiện nay là tăng cường cơ sở, vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác thi hành hình phạt tử hình. Các trại tạm giam cần được đầu tư xây dựng để có đủ buồng giam dành riêng cho việc giam giữ số người bị kết án tử hình bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, đồng thời phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ.

Bên cạnh đó, hiện nay số lượng nhà thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc mới chỉ được xây dựng ở 5 địa phương là Hà Nội, Sơn La, Nghệ An, Đà Nẵng, Đắk Lắk và Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, theo chúng tôi, Chính phủ mà cụ thể là Bộ Công an làm đầu mối cần khẩn

trương đề xuất chi ngân sách để xây dựng nhà tiêm thuốc độc tại nhiều địa phương hơn nữa.

Vấn đề cán bộ có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình. Do tính chất đặc biệt phức tạp, nhạy cảm của thi hành hình phạt tử hình, cho nên cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện công tác này, ngoài những tiêu chuẩn chung của cán bộ thời kỳ đổi mới, phải đáp ứng những yêu cầu sau: Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng và nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, giữ gìn bí mật trong khi thi hành nhiệm vụ; Có tư tưởng vững vàng, sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

3.3.3. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế trong thi hành hình phạt tử hình

Thứ nhất, phổ biến rộng rãi và tổ chức thực hiện các điều quốc tế, trong đó có các điều ước quốc tế về quyền con người mà Nhà nước ta đã ký kết hoặc gia nhập. Chủ động nghiên cứu để ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp với nước ngoài, trong đó có quy định về thi hành hình phạt tử hình, trước hết là với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và các nước có quan hệ truyền thống.

Thứ hai, phải nhận thức đầy đủ những thuận lợi, khó khăn của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, hợp tác về tư pháp trong trong có hợp tác về thi hành hình phạt tử hình để chủ động triển khai các hoạt động xây dựng và hoàn thiện những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành hình phạt tử hình theo lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước.

Thứ ba, tiếp tục tranh thủ, vận động thêm các dự án mới, các nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nước ngoài, phục vụ việc tìm hiểu kinh nghiệm về thi hành hình phạt tử hình, nghiên cứu, đào tạo cán bộ thi hành hình phạt này, hỗ trợ việc tăng cường năng lực, hiệu quả công tác của các đơn vị được giao nhiệm vụ chuyên trách thi hành hình phạt tử hình thuộc Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Thứ tư, đối với các nước láng giềng như Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia, cần tăng cường trao đổi tình hình, kinh nghiệm về đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, về thi hành hình phạt tử hình nói riêng.

Thứ năm, quản lý chặt chẽ các hoạt động hợp tác quốc tế nói chung, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành hình phạt tử hình nói riêng, kịp thời báo cáo, tham mưu với các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ về các vấn đề phát sinh.

KẾT LUẬN

1. Trong lịch sử lập pháp tố tụng hình sự Việt Nam, các quy phạm pháp luật về thi hành hình phạt tử hình đã hình thành và phát triển từ lâu đời. Chế định thi hành hình phạt tử hình lần đầu tiên được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 của nước ta, có ý nghĩa về mặt lập pháp hết sức to lớn. So với các quy định về thi hành án tử hình được ban hành trong các văn bản pháp luật trước đó, việc thi hành án tử hình được điều chỉnh bằng các quy phạm trong Bộ luật tố tụng hình sự là một sự kiện pháp lý quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành về kỹ thuật lập pháp ở nước ta.

Trong chế định thi hành hình phạt tử hình, khái niệm thi hành hình phạt tử hình là khái niệm cơ bản, khái niệm xuất phát, để từ đó xác định các quy phạm khác của chế định thi hành hình phạt tử hình như hình thức thi hành hình phạt tử hình, trình tự, thủ tục xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành, trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình, thủ tục hoãn thi hành án... Việc nhận thức và áp dụng đúng đắn chế định thi hành hình phạt tử hình trong thực tiễn là bảo đảm quan trọng cho việc thực hiện nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực thi hành án hình sự, nhằm thi hành hình phạt tử hình đúng người, không để xảy ra oan, sai trong lĩnh vực cực kỳ nhạy cảm này.

2. Tử hình là một hình phạt đặc biệt có nội dung cưỡng chế nghiêm khắc nhất, tước bỏ quyền sống của người bị kết án, chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Bằng việc thi hành hình phạt tử hình, chúng ta đã loại bỏ người bị kết án ra khỏi đời sống xã hội, Tuy nhiên, tính mạng con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, do đó việc thi hành hình phạt tử hình đòi hỏi phải được thực hiện theo một trình tự, thủ tục rất chặt chẽ, bởi lẽ sai lầm trong việc thi hành hình phạt tử hình không thể khắc phục được.

Trong thời gian qua, công tác thi hành án hình sự nói chung, thi hành hình phạt tử hình nói riêng, đã góp phần quan trọng vào việc giữ gìn trật tự kỷ cương pháp luật và xã hội, góp phần tích cực thúc đẩy sự phát triển các quan hệ xã hội lành mạnh. Tuy nhiên, các quy định về thi hành án tử hình cũng đã bộc lộ một số thiếu sót như nhiều vấn đề quy định rất chung chung hoặc chưa được đề cập, dẫn đến khó thống nhất áp dụng pháp luật. Thực tiễn thi hành án tử hình cũng đã đặt ra một số vấn đề vướng mắc cần nghiên cứu giải quyết như: cơ quan chủ trì việc thi hành hình phạt tử hình, pháp trường, kinh phí thi hành hình phạt tử hình, hình thức thi hành án tử hình...

3. Trong thời gian tới, để việc thi hành án tử hình có hiệu quả, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Phải hoàn thiện những quy định của pháp luật tố tụng hình sự và thi hành án hình sự nói chung, thi hành hình phạt tử hình nói riêng, cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong đó có vấn đề đảm bảo tính tương thích giữa Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự. Đồng thời sửa đổi bổ sung các quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự cho phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự nói chung, thi hành án tử hình nói riêng là giải pháp cơ bản, có tính chiến lược nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thi hành án tử hình cần được phổ biến rộng rãi để mọi người dân, mọi cơ quan, tổ chức biết được quyền và nghĩa vụ của mình, đảm bảo cho thi hành án tử hình được nhanh chóng và đúng pháp luật. Có thể tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên các phương tiện truyền thông đại chúng như: Đài phát thanh, Vô tuyến truyền hình, báo chí... Giải pháp này vừa giúp cho công tác thi hành án tử hình được thực hiện đúng pháp luật, vừa có tác dụng răn đe những kẻ có ý định phạm tội trong xã hội.

- Phải kiện toàn tổ chức, bộ máy được giao nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình của cả ba ngành Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực cán bộ có nhiệm vụ thi hành án hình sự nói chung, thi hành hình phạt tử hình nói riêng. Chú trọng bồi dưỡng, phát huy trình độ, tác dụng thi hành nhiệm vụ của số cán bộ mới tuyển làm công tác thi hành hình phạt tử hình. Coi trọng công tác chính trị, tư tưởng đối với số cán bộ được giao nhiệm vụ thi hành hình phạt tử hình, nhất là số cán bộ các Đội vũ trang thi hành án, làm cho số cán bộ này yên tâm công tác, gắn bó với công việc, không vi phạm kỷ luật, quán triệt và chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp hình sự nói chung, về thi hành hình phạt tử hình nói riêng. Hoạt động hợp tác quốc tế về thi hành hình phạt tử hình nói riêng phải hướng vào việc thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước là củng cố môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.